



Số: 214/NQ – ĐHCĐTN 2018

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đại lý GNVT xếp dỡ Tân Cảng,
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 16/4/2018.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 công ty Cổ phần Đại lý GNVT xếp dỡ Tân Cảng (TCL) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tại Hội trường Cảng Cát Lái, (1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. HCM với sự tham gia của 57 cổ đông trực tiếp và theo ủy quyền. Tổng cộng nắm giữ **14.798.839 / 20.943.893** cổ phần, chiếm **70,66%** tổng số cổ phần của công ty. Đủ điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Đại hội thống nhất ra Nghị quyết với các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

*Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **14.798.819** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,99%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

*Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.*

Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

1. Kết quả sản lượng thực hiện năm 2017 (một số chỉ tiêu chính):

Đơn vị tính: Teus

CHỈ TIÊU	Kế hoạch Năm 2017	Thực hiện Năm 2017	% So với KH năm	% so với Cùng kỳ
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	3,680,000	3,686,391	100.17%	97.78%
Sản lượng xếp dỡ bên sà lan	290,500	286,867	98.75%	98.81%

Sản lượng xếp dỡ tại cảng TCNT	175,000	136,892	78.22%	139.41%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	1,520,000	1,314,514	86.48%	73.98%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	48,000	48,646	101.35%	82.89%

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ (%)
Tổng doanh thu, thu nhập thuần	806,432,219,000	854,027,520,883	105.90%
Tổng chi phí	696,244,774,000	736,575,789,455	105.79%
Tổng lợi nhuận trước thuế	110,187,445,000	117,451,731,428	106.59%
Tổng lợi nhuận sau thuế	91,568,336,000	96,612,596,449	105.51%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	3,918	4,126	105.31%
Nộp ngân sách NN (Các loại thuế, phí)	53,404,109,000	56,152,154,717	105.15%

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **14.798.819** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

1. Kế hoạch sản lượng năm 2018 (một số chỉ tiêu chính):

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Tỷ lệ (%)
Sản lượng xếp dỡ container tại bãi	Teus	3,686,391	3,730,000	101.18%
Sản lượng xếp dỡ bến sà lan 125	Teus	286,867	330,000	115.04%
Sản lượng dịch vụ thông qua depot	Teus	1,314,514	1,379,600	104.95%
Sản lượng dịch vụ đóng/rút hàng	Teus	48,646	40,000	82.23%
Sản lượng dịch vụ tại cảng TCNT	Teus	132,080	204,500	154.83%
Sản lượng dịch vụ kho TCNT	Tấn	26,814	100,000	372.94%
Sản lượng xếp dỡ hàng rời tại bến TCNT	Tấn	60,357	60,000	99.41%

2. Kế hoạch SXKD năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	Tỷ lệ (%)
Tổng doanh thu, thu nhập thuần	854,027,520,883	920,620,409,000	107.80%
Tổng chi phí	736,575,789,455	801,714,449,000	108.84%
Tổng lợi nhuận trước thuế	117,451,731,428	118,905,960,000	101.24%
Tổng lợi nhuận sau thuế	96,612,596,449	98,463,150,000	101.92%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	4,126	4,210	102.03%
Nộp ngân sách	56,152,154,717	58,548,560,000	104.27%

Ghi chú : Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2017 : 20,943,893 cổ phiếu.
Số cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2018 : 20,943,893 cổ phiếu.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **14.798.819** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 4. Thông qua kết quả đầu tư năm 2017 và kế hoạch đầu tư năm 2018.

1. Kết quả đầu tư năm 2017:

Tổng số tiền đầu tư thực hiện trong năm 2017: 37,287.54 triệu đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 57,001.82 triệu đồng
- Mua sắm TBCN: 285.72 triệu đồng
- Đầu tư tài chính (Góp vốn ĐL) (20,000.00) triệu đồng

2. Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2018.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH NĂM 2018
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	309,215.19
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	228,012.01
1	Di dời kho xăng dầu vùng 2 sang vị trí mới	66,413.60
2	Nâng cấp 2,5ha bãi rộng thành bãi hàng	32,000.00
3	Đường nối cảng cảng TCNT	9,500.00
4	Nâng cấp hệ thống thoát nước Bến TCNT	293.35
5	Hệ thống kho phụ trợ ICD TCNT	605.06

6	Nhà văn phòng	4,700.00
7	Cổng cảng	4,000.00
8	Xây kho hàng 5.000m ²	21,500.00
9	Trạm biến áp 1250 KVA	2,000.00
10	Kho hàng 18.000 m ²	83,000.00
11	Máy phát điện dự phòng 1000 KVA	4,000.00
B	Khu vực Tân Cảng Mỹ Thủy	2,500.00
1	Cổng ra vào	2,500.00
C	Xây trụ sở văn phòng	76,191.52
D	Công trình phúc lợi Nhà khách Quân Cảng Đà Lạt	711.66
1	Hạng mục nhà xe, cổng tường rào, cấp thoát nước	711.66
E	Công trình phúc lợi Nhà khách Tân Cảng - Cam Ranh	1,800.00
1	Hệ thống cấp điện động lực (TBA+MPĐ)	1,550.00
2	Nhà chờ + nghỉ bên ca nô	250.00
II	MUA SẴM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	4,667.05
1	Đầu tư 01 trạm cân D15	667.05
2	Đầu tư 02 khung chụp	4,000.00
III	GÓP VỐN ĐIỀU LỆ	21,000.00
2	Góp vốn vào Công ty TVTCDN	21,000.00
	TỔNG	334,882.24

Bảng chữ : Ba trăm ba mươi tư tỷ tám trăm tám mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng ./.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **14.798.819** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh Hà Nội.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **14.798.819** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 6. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 14.798.819 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 7. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018, cụ thể như sau:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán sau đây và giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 14.796.834 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 1.985 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 8. Thông qua tờ trình chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017, cụ thể như sau:

Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2017	117,451,731,428
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	20,839,134,979
Lợi nhuận sau thuế	96,612,596,449
Trích quỹ đầu tư phát triển	9,651,259,645
Trích quỹ khen thưởng	4,825,629,822
Trích quỹ phúc lợi	4,825,629,822
Trích quỹ thưởng BQL điều hành	450,000,000
Thưởng BDH hoạt động liên doanh	100,000,000

Lợi nhuận chia cổ tức 18% VDL (1)	37,699,007,400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	39,061,069,760

Ghi chú:

⁽¹⁾ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tổ chức ngày 28 tháng 04 năm 2017 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức với tỷ lệ 15% trên vốn điều lệ. Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017, HĐQT công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét tăng tỷ lệ chi trả cổ tức từ 15% lên 18% trên vốn điều lệ tương ứng số tiền: **37,699,007,400 đồng**.

(Thời gian thực hiện chi trả tiền cổ tức cho các cổ đông: giao cho HĐQT và BGD công ty làm các thủ tục liên quan và lựa chọn thời gian chi trả phù hợp nhưng không muộn hơn ngày 30/06/2018).

Phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn dư: **39,061,069,760 đồng** (Ba mươi chín tỷ không trăm sáu mươi một triệu không trăm sáu mươi chín ngàn bảy trăm sáu mươi đồng), đề nghị phần này chuyển sang năm 2018 để tái đầu tư.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho **14.797.334** cổ phần, chiếm tỷ lệ **99,99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho **1.485** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0,01%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 9. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018, cụ thể như sau:

Năm 2018, Lợi nhuận sau khi thực hiện các nghĩa vụ về thuế cho Nhà nước, giảm trừ các khoản liên quan được phân phối theo tỷ lệ:

Trích quỹ đầu tư phát triển:	10%/LNST
Trích quỹ khen thưởng:	12.5%/Quỹ lương
Trích quỹ phúc lợi:	12.5%/Quỹ lương
Lợi nhuận chia cổ tức:	18%/VDL
(Vốn điều lệ năm 2018: 209,438,930,000 đồng)	

Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau bổ sung quỹ tái đầu tư.

Chi tiết phân phối như sau:

Tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2018	118,905,960,000
Thuế TNDN hiện hành thuế suất 20%	20,442,810,000
Lợi nhuận sau thuế	98,463,150,000
Quỹ tiền lương KH của người lao động	67,008,000,000
Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	9,846,315,000
Trích quỹ khen thưởng (12,5% Quỹ lương) (*)	8,376,000,000
Trích quỹ phúc lợi (12,5% Quỹ lương) (*)	8,376,000,000

Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	450,000,000
Lợi nhuận chia cổ tức 18% VDL	37,699,007,400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33,715,827,600

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 14.470.684 cổ phần, chiếm tỷ lệ 97,78 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 328.135 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,22 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 10. Thông qua tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017:

Căn cứ Điều 9.1 Nghị quyết số 266/NQ-ĐHĐCĐTN2017 ngày 28/04/2017, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 8,000,000^d/người/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000^d/người/tháng
- Các thành viên HĐQT : 5,000,000^d/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000^d/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000^d/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2017 là 474,000,000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn).

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2017 :

Căn cứ Điều 9.2 Nghị quyết số 266/NQ-ĐHĐCĐTN2017 ngày 28/04/2017 đã thông qua việc trích thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt KH năm 2017; căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017 của công ty:

Lợi nhuận sau thuế KH năm 2017 (ĐHCD giao): **91,568,336,000 đồng**

Lợi nhuận sau thuế (LNST) thực hiện năm 2017: **96,612,596,449 đồng**

Phần chênh lệch lợi nhuận sau thuế thực hiện vượt so với KH:

96,612,596,449 đồng – 91,568,336,000 đồng = **5,044,260,449 đồng**

20% LNST vượt KH: 5,044,260,449 đồng x 20% = **1,008,852,090 đồng**

Năm 2017 trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành, Depot 10 hết hạn thuê phải trả lại cho chủ đất cùng với các dự án mới đi vào hoạt động gặp rất nhiều khó khăn; HĐQT cùng với BQLĐH đã đưa ra nhiều chủ trương, định hướng, quyết sách kịp thời chỉ đạo điều hành các bộ phận hoàn thành xuất sắc KHSXKD năm. Vì vậy để động viên khích lệ tinh thần cho đội ngũ tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp. HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ chi thưởng 20% LNST vượt kế hoạch cho BQLĐH gồm các thành viên (HĐQT, BKS, BGĐ, Kế toán trưởng) số tiền cụ thể: 1,008,852,090 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm

lẻ tám triệu tám trăm năm mươi hai ngàn không trăm chín mươi đồng) và giao cho Giám đốc công ty xác định mức chi, thời gian chi phù hợp trong năm 2018.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 14.798.819 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 11. Thông qua tờ trình kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

– Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 354,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Chủ tịch HĐQT: 8,000,000^d/tháng ; Phó chủ tịch HĐQT : 6,500,000^d/tháng; thành viên HĐQT: 5,000,000^d/tháng

– Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng ban và 02 thành viên): 120,000,000 đồng/năm.

Trong đó : Trưởng ban kiểm soát: 5,000,000^d/tháng; thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000^d/tháng.

Tổng cộng: 474,000,000 đồng/năm (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi bốn triệu đồng chẵn).

2. Thưởng vượt KH lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao năm 2018:

HĐQT trình ĐHCĐ trích thưởng cho BQLĐH 20% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2018 do Đại hội cổ đông giao (lợi nhuận sau thuế KH năm 2018: **98,463,150,000 đồng**).

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 14.798.139 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 12. Thông qua tờ trình chấp thuận phương án trả lương năm 2018 như sau:

1. Chấp thuận quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người lao động là **67,008,000,000 đồng** (tương ứng với mức doanh thu bán hàng kế hoạch là

899,328,510,000 đồng và lợi nhuận bán hàng là **100,664,060,000 đồng**, lợi nhuận trước thuế là **118,905,960,000 đồng**).

2. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý chuyên trách: **4,000,000,000 đồng**.

3. Quỹ tiền lương kế hoạch của viên chức quản lý không chuyên trách: **366,000,000 đồng**.

Quỹ lương thực hiện năm 2018 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2018 và quyết toán quỹ lương thực hiện theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ lao động TBXH.

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 14.798.139 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 13. Thông qua tờ trình chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và những người có lợi ích liên quan đối với các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng không tham gia biểu quyết nội dung này).

Nội dung hợp đồng, giao dịch bao gồm: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyên, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyên, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyên; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh khai thác bãi container; chuyên nhượng/nhận chuyên nhượng tài sản...

Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Kết quả kiểm phiếu sau khi loại quyền biểu quyết của những người có lợi ích có liên quan, đại diện 10.697.032 cổ phần, như sau:

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 4.084.342 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,57 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 17.445 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,43% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 14. Thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau khi thay đổi:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Đại lý tàu biển. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ lo-gi-stics. Dịch vụ môi giới hàng hải. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	5229 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	5022
4	Bốc xếp hàng hóa - Chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông	5224
5	Dịch vụ đóng gói - Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
6	Chuẩn bị mặt bằng - Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng, công trình thủy lợi phục vụ cảng biển, cảng sông	4290
8	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển. Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cảng biển.	4659
9	Đại lý, môi giới, đấu giá - Chi tiết: Môi giới	4610
10	Cung ứng và quản lý nguồn lao động - Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ cho thuê văn phòng	6810
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
13	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) - Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới container, rơ-mooc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3315
14	Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định	4932

15	Điều hành tua du lịch - Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế	7912
16	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Mua bán container, rơ-mooc	4669
17	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Chi tiết: Cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển	7730
18	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
19	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ ICD, xếp dỡ hàng hóa, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, kinh doanh kho bãi	5210
20	Quảng cáo	7310
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ xông hơi khử trùng nông, lâm sản, diệt côn trùng, diệt chuột.	8299

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 14.798.139 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 15. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng (trên cơ sở tham chiếu điều lệ mẫu tại phụ lục số 01 ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính).

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 14.798.139 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 16: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng (trên cơ sở tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại phụ lục số 02 ban hành kèm theo thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính).

Số lượng phiếu biểu quyết tán thành đại diện cho 14.796.834 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không tán thành đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Số lượng phiếu biểu quyết không có ý kiến đại diện cho 1.985 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

Điều 17: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 16/4/2018.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Minh Thuận